

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá**

##### **Phương pháp giá đánh giá:**

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G + \Delta_G + \Delta_{UĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_G$  là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa bao gồm chi phí điện vận hành, chi phí đặt chỗ các thiết bị phần cứng trong vòng 06 năm. Cụ thể:
  - + Tỷ lệ chiết khấu tính giá trị hiện tại ròng đối với chi phí vận hành và bảo dưỡng: 11,2%;
  - + Chi phí điện vận hành/năm =  $P \cdot (1+70\%) \cdot 2.147 \cdot 24 \cdot 365$  VND.
    - ✓ P là Công suất tiêu thụ điện mức tải 100% năng lực thiết bị với cấu hình theo yêu cầu gói thầu, được đo bằng công cụ của hãng hoặc tài liệu của hãng tại nhiệt độ 25°C.
    - ✓ Công suất điện cho hệ thống làm mát tính bằng 70% công suất P.
    - ✓ Đơn giá điện 1kWh là **2.147 VND** (Đã bao gồm VAT)
  - + Chi phí đặt chỗ/năm =  $RU \cdot (5.735.365/38) \cdot 12$  VNĐ
    - ✓ RU là số lượng rack unit. Số lượng rack unit được tính bằng số lớn hơn trong 2 trường hợp:
      - Lấy số làm tròn lên hàng đơn vị của (tổng công suất tiêu thụ điện chia cho 7000W/rack, rồi nhân với 38).
      - Lấy tổng số rack unit (RU) của thiết bị theo tài liệu tuyên bố kỹ thuật của hãng.
    - ✓ Đơn giá đặt chỗ 1 rack/ tháng (không bao gồm tiền điện vận hành và điện làm mát) là **5.735.365 VND** (Đã bao gồm VAT).
- $\Delta_{UĐ}$  là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu:

E-HSĐT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.